

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 6 - NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2026/HNGĐ-ST

Ngày 15/5/2026

V/v "tranh chấp HNGĐ"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phan Thị Quế và bà Nguyễn Thị Nhàn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thái Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hiền

Ngày 15 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2026/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2026 về việc: "tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2026/QĐXX- ST ngày 10/4/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2026/QĐST-HNGĐ ngày 29/4/2026 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Q - sinh năm 1988

Địa chỉ ĐKTT: Xóm Đ, xã Đ, tỉnh Nghệ An ( vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

*Bị đơn:* Anh Hồ Minh T- sinh năm 1986 ( vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: xóm Đ, xã Đ, tỉnh Nghệ An

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong xin ly hôn và bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và anh Hồ Minh T kết hôn vào ngày 27/3/2015 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An ( nay là UBND xã Đ, tỉnh Nghệ An). Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được một thời gian khoảng 7 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng vợ chồng cưới

nhau đã lâu nhưng không có con dẫn đến xích mích cãi vã. Vợ chồng sống ly thân 3 năm nay không liên lạc với nhau không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Q đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 6 – Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Minh T

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Hồ Minh T không có con chung nên không yêu cầu toà án giải quyết

- Về quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Chị Hồ Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết các giấy tờ, văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Hồ Minh T tuy nhiên tại các buổi làm việc và tại phiên toà anh Nguyễn Văn H vắng mặt không có lý do.

Tại các biên bản làm việc ngày 18/3/2026 và 27/3/2026 bà Phan Thị Phùng M đẻ của anh Hồ Minh T trình bày : Bà P cho biết hiện tại anh Hồ Minh T đi làm ăn ở nước ngoài, thường xuyên liên lạc về qua mạng xã hội với gia đình, còn địa chỉ cụ thể của anh Hồ Minh T tại nước ngoài thì bà không biết. Toà án đã có công văn yêu cầu cung cấp địa chỉ nhưng gia đình bà không cung cấp được, bà P cho biết đã thông báo việc giao nhận các giấy tờ liên quan vụ án ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Hồ Minh T cho anh T biết.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Nghệ An phát biểu ý kiến theo quy định tại 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:*

- Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q và anh Hồ Minh T. Tại công văn số 1902/QLXNC-Đ1 của Phòng Q1 – Công an tỉnh N thể hiện: anh Hồ Minh T đã có lần xuất cảnh gần nhất ngày 21/2/2024 và chưa có thông tin nhập cảnh do đó đây là vụ án có yếu tố nước ngoài nên toà án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 39 bộ luật tố tụng dân sự

Về tố tụng: quá trình thụ lý giải quyết vụ án thẩm phán thư ký ban hành các văn bản theo trình tự quy định pháp luật. Tại phiên toà hội đồng xét xử thực hiện theo đúng trình tự. Về nội dung: Đề nghị toà án căn cứ quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 39, điểm d khoản 1 điều 469, 479 147, 271, 273 bộ luật tố tụng dân sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025, điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình 2014, điều 10 nghị quyết 01/2024 ngày 16/5/2024 về việc giải quyết vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q : cho chị Nguyễn Thị

Q được ly hôn anh Hồ Minh T. Về con chung: Chưa có con chung. Về tài sản chung: đương sự không yêu cầu

- Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình. Bị đơn anh Hồ Minh T có địa chỉ trước khi xuất cảnh là xóm Đ, xã Đ, tỉnh Nghệ An. Tại công văn số 1902/QLXNC-Đ1 của Phòng Q1 – Công an tỉnh N thể hiện: anh Hồ Minh T đã có lần xuất cảnh gần nhất ngày 21/2/2024 và chưa có thông tin nhập cảnh do đó đây là vụ án có yếu tố nước ngoài nên toà án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 điều 28, , điểm a khoản 1 điều 39 điểm d khoản 1 điều 469 bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được theo khoản 1 điều 207 bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Hồ Minh T mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng thông qua người thân và niêm yết hợp lệ tuy nhiên bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên toà không có lý do. Xét anh Hồ Minh T có hộ khẩu thường trú tại xóm Đ, xã Đ, tỉnh Nghệ An nhưng đã xuất cảnh ra nước ngoài không có mặt tại địa phương mà không thông báo địa chỉ hiện tại. Toà án đã có công văn yêu cầu cung cấp địa chỉ nhưng người thân của anh T cho biết không rõ địa chỉ cụ thể mặc dù anh có liên lạc qua mạng xã hội thường xuyên với gia đình. Do đó cần xác định đây là trường hợp cố tình dấu địa chỉ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228,238 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào lời khai trình bày của các đương sự và quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án đã xác định: Về quan hệ tình cảm: Chị Nguyễn Thị Q và anh Hồ Minh T kết hôn vào ngày 27/3/2015 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An ( nay là UBND xã Đ, tỉnh Nghệ An) và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật nhân và đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống được với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không cùng tiếng nói chung. Nay chị Nguyễn Thị Q kiên quyết xin ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa vợ chồng đã thực sự không còn, hai bên không quan tâm đến cuộc sống chung của nhau nữa, mục đích hôn nhân không thể

đạt được, vi phạm tình nghĩa vợ chồng theo quy định tại Điều 29 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Hồ Minh T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Hồ Minh T chưa có con chung nên miễn xét

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điểm d khoản 1 điều 469, 147, 271, 479 bộ luật tố tụng dân sự 2015, điều 51,56 Luật hôn nhân gia đình 2014; Nghị quyết 01/2024 ngày 16/5/2024 về việc giải quyết vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của uỷ ban thường vụ quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Hồ Minh T

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Q phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*)

án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu tạm ứng án phí, lệ phí án số **0000240** ngày **12 tháng 01 năm 2026** tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Nghệ An phát hành.

Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 6 – Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 6 – Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông Thành;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Dương Thị Hiền**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN**  
**TÒA**

**Phan Thị Quế**

**Nguyễn Văn Dũng**

**Dương Thị Hiền**

